

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PÁC NẶM
TỈNH BẮC KẠN**

Bản án số: 21/2020/HSST
Ngày 29/12/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM – TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Đại.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Vũ Mão.

2. Bà Hoàng Thị Hạnh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Yến – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tham
gia phiên tòa:*** Ông Cà Ngọc Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân
huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn
mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số
23/2020/HSST, ngày 23/11/2020 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
21/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Văn B; giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày:
xx/xx/19xx; Nơi sinh: Tỉnh Bắc Kạn; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Thôn N, xã B,
huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Sán Chỉ; Quốc
tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Mù chữ; con ông: Đặng
Văn Ch, sinh năm 19xx và bà Đặng Thị Đi, sinh năm 19xx; Vợ: Đặng Thị T,
sinh năm 19xx; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 200x, con nhỏ sinh năm 20xx;
Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn. Có
mặt.

* ***Người bào chữa :*** Ông Đinh Xuân Diệu – Trợ giúp viên pháp lý thuộc
Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Chị Đặng Thị T, sinh năm
19xx. Trú tại: Thôn N, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* ***Người làm chứng:***

1. Anh Hứa Văn B, sinh năm 19xx. Trú tại: Thôn P, xã C, huyện Pác Nặm,

tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

2. Anh Hoàng Khắc H, sinh năm: 19xx. Trú tại: Thôn N, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

3. Anh Lộc Sỹ H, sinh năm: 19xx. Trú tại: Thôn N, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

4. Anh Triệu Văn B, sinh năm: 19xx. Trú tại: Thôn N, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 11/6/2020 tổ công tác Công an huyện Pác Nặm tuần tra tại Thôn N, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện Đặng Văn B sinh năm 19xx, trú tại Thôn N, xã B đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1-xxx.xx có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã kiểm tra hành chính. Kiểm tra phát hiện tại túi quần đằng trước bên phải 01 gói được gói bằng giấy có dòng kẻ có chữ, bên trong có bốn gói nhỏ được gói bằng giấy có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy heroine; tại túi quần đằng trước bên trái một điện thoại di động màn hình cảm ứng đã bị rạn nứt, nắp lưng màu đỏ nhãn hiệu OPPO, gắn hai thẻ sim có bốn số seri cuối 5896 và 1040; tại túi áo ở ngực số tiền 2.040.000đ. Tổ công tác đã niêm phong số chất bột màu trắng vào phong bì ký hiệu B1 và tạm giữ cùng số tài sản liên quan để tiến hành điều tra..

Gói nghi ma túy đã được mở niêm phong cân xác định khối lượng và giám định.

Tại biên bản mở, đóng niêm phong cân xác định khối lượng chất ma túy hồi 17 giờ 30 phút ngày 11/6/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm xác định: Số chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B1 có khối lượng 0,13gam. Trích 0,01gam thử phản ứng nhanh chất ma túy cho kết quả màu tím đỏ, màu đặc trưng của ma túy Heroine, còn lại 0,12gam niêm phong vào phong bì ký hiệu B4 gửi giám định, giấy gói và vỏ phong bì cũ được niêm phong vào phong bì ký hiệu B5.

Tại Kết luận giám định số 93 ngày 17/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B4 là ma túy, loại heroine. Sau giám định, số còn lại cùng phong bì, bao gói cũ được niêm phong vào phong bì ký hiệu T93 hoàn trả lại Cơ quan trưng cầu.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm, Đặng Văn B khai: Bản thân B nghiện chất ma túy nên khi được một người đàn ông tên Leo, người ở xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Không biết họ, địa chỉ cụ thể, Leo tự giới thiệu tên nên biết) đến nhà gặp và nói, Leo đưa ma túy cho B bán hộ nếu bán được thì B được sử dụng ma túy của Leo mà không phải bỏ tiền để mua, nghe Leo nói vậy, B đồng ý.

Trong các ngày 08, 09 và ngày 11/6/2020, tại Thôn N, xã B, sau khi được Leo đưa cho ma túy loại Heroine vào các thời điểm khác nhau, B đã bán cho Lộc Sỹ H, sinh năm 19xx, trú tại thôn N, xã B; Hoàng Khắc H, sinh năm 19xx, trú tại thôn N, xã B; Triệu Văn B, sinh năm 19xx, trú tại thôn N, xã B và Hứa Văn B, sinh năm 19xx, trú tại thôn P, xã C, huyện Pác Nặm, số tiền bán ma túy được, B đều đưa hết cho Leo, cụ thể:

Vào các thời điểm khác nhau trong ngày 08/6/2020 bán cho B, H và Triệu Văn B mỗi người một gói, mỗi gói trị giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng).

Ngày 09/6/2020 bán cho B, H mỗi người một gói, mỗi gói trị giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng).

Khoảng 03 giờ ngày 11/6/2020, Leo đến nhà và đưa cho B 06 gói nhỏ, B và Leo đã sử dụng chung hết một gói. Buổi sáng cùng ngày có H đi cùng B đến nhà B, H hỏi mua thì B bán cho H một gói được 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), 04 gói còn lại, B cất giấu trên người. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Hứa Văn B gọi điện cho B hỏi mua ma túy và hẹn gặp nhau tại đầu cầu treo thuộc Thôn N, xã B, do đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1-xxx.xx trên đường đi chở thóc nên B có mang theo 04 gói ma túy trị giá 200.000đ đi bán cho B, chưa kịp bán thì bị Công an huyện Pác Nặm bắt quả tang và tạm giữ cùng tang vật.

Lời khai của bị can Đặng Văn B hoàn toàn phù hợp với lời khai của Hoàng Khắc H, Lộc Sỹ H, Hứa Văn B, Triệu Văn B và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra vụ án, bị cáo Đặng Văn B thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bản thân và tự khai ra hành vi bán chất ma túy cho Lộc Sỹ H, Hứa Văn B, Hoàng Khắc H và không có ý kiến gì về kết quả cân trọng lượng; kết quả giám định và việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Vật chứng của vụ án gồm: Một phong bì niêm phong ký hiệu T93 chứa mẫu hoàn trả sau giám định; một phong bì niêm phong ký hiệu B5 chứa giấy gói, vỏ phong bì cũ; một điện thoại di động màn hình cảm ứng đã bị rạn nứt, nắp lưng màu đỏ nhãn hiệu OPPO, gắn hai thẻ sim có bốn số seri cuối 5896 và 1040; một xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 97B1-xxx.xx và số tiền 2.040.000đ. Số vật chứng này đã được nhập kho vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 21/CT – VKSPN ngày 19/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm đã truy tố đối với Đặng Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều luật có nội dung:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

b) Phạm tội 02 lần trở lên

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm trong phần luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 54, điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, xử phạt đối với bị cáo Đặng Văn B từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù; về hình phạt bổ sung không áp dụng; về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử truy thu của bị cáo số tiền 350.000 tiền bán ma túy để sung công quỹ nhà nước, tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng của bị cáo, tịch thu sung công quỹ nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 97B1 – xxx.xx, trả lại cho chị Đặng Thị T 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nêu trên và số tiền 2.040.000đ; các vật chứng khác không có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy; về án phí đề nghị miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo thành khẩn, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến gì với quyết định truy tố và không có tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát.

* Người bào chữa cho bị cáo đã trình bày lời bào chữa và tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát. Người bào chữa đã đưa ra những căn cứ pháp lý, trích dẫn các điều luật và các văn bản pháp luật khác để bào chữa cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, hoàn cảnh gia đình, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng cho bị cáo được hưởng Điều 54 BLHS xử bị cáo từ 05 đến 06 năm tù.

* Đại diện Viện kiểm sát, qua tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và nội dung luận tội đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thấy mình đã vi phạm pháp luật và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố, tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo đã có hành vi bán ma túy nhiều lần với mục đích để kiếm lời. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trong khi bị cáo có đầy đủ năng lực về trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Vì vậy cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân: Bị cáo Đặng Văn B sinh ra, lớn lên tại huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, không biết chữ, lao động tự do. Ngày 12/6/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm khởi tố bị can về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn. Xét bị cáo là người không biết chữ, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên cũng bị hạn chế về nhận thức dẫn đến phạm tội. Khi xem xét quyết định hình phạt cần cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra vụ án bị cáo đã tự khai ra hành vi bán chất ma túy ngày 08, 09/6/2020 cho Lộc Sỹ H, Triệu Văn B và Triệu Văn B. Do vậy bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là người phạm tội tự thú, người phạm tội thành khẩn khai báo; xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp

nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy bản cáo trạng số 21/CT-VKSPN ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm đã truy tố đối với Đặng Văn B theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là có căn cứ.

[6] Về các nội dung đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX tại phiên tòa gồm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 54, điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, xử phạt đối với bị cáo Đặng Văn B từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù; về hình phạt bổ sung không áp dụng; về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử truy thu của bị cáo số tiền 350.000 tiền bán ma túy để sung công quỹ nhà nước, tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng của bị cáo, tịch thu sung công quỹ nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 97B1 – xxx.xx, trả lại cho chị Đặng Thị T1/2 giá trị chiếc xe mô tô nêu trên và số tiền 2.040.000đ; các vật chứng khác không có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy; về áp phí đề nghị miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật. Xét thấy các nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các vấn đề khác là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo người nghiện chất ma túy, không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về vật chứng: Xử lý theo quy định tại điều Điều 47 Bộ hình sự và Điều 106 BLTTHS.

- Truy thu của bị cáo số tiền 350.000đ do phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước.

- Một phong bì niêm phong ký hiệu T93 chứa mẫu hoàn trả sau giám định; một phong bì niêm phong ký hiệu B5 chứa giấy gói, vỏ phong bì cũ. Xét các vật chứng trên không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Một điện thoại di động màn hình cảm ứng đã bị rạn nứt, nắp lưng màu đỏ nhãn hiệu OPPO, gắn hai thẻ sim có bốn số seri cuối 5896 và 1040. Đây là chiếc điện thoại bị cáo đã sử dụng vào việc liên lạc để bán ma túy nên cần tịch thu, hóa giá sung công quỹ nhà nước.

- Một xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 97B1-xxx.xx. Đây là tài sản chung của bị cáo và vợ bị cáo là chị Đặng Thị T, sinh năm 19xx; trú tại: Thôn N, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Bị cáo đã sử dụng chiếc xe này đi thực hiện hành vi phạm tội, việc bị cáo sử dụng chiếc xe vào việc thực hiện hành vi phạm tội chị T không được biết. Vì vậy cần phải tịch thu, hóa giá

sung công quỹ nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe, phần giá trị 1/2 chiếc xe còn lại trả lại cho chị T là phù hợp và đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Số tiền 2.040.000đ (Hai triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) là tiền của chị Đặng Thị T đưa cho bị cáo đi trả nợ hộ, không liên quan đến tội phạm bị cáo thực hiện nên trả lại cho chị T là phù hợp.

Việc thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự.

Theo bị cáo Đặng Văn B khai, số ma túy Heroine bị công an thu giữ và bán cho người khác là của người đàn ông tên Leo đưa cho B bán hộ, tuy nhiên quá trình điều tra không có căn cứ xác định tên tuổi, địa chỉ cụ thể, vì vậy không có căn cứ để xử lý đối với người đàn ông tên Leo.

Đối với Lộc Sỹ H, Hứa Văn B, Triệu Văn B đã có hành vi mua ma túy với bị cáo để sử dụng nhưng hành vi đó chưa cấu thành tội phạm, do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm chuyển Công an huyện Pác Nặm để xử lý về hành chính là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí. Theo quy định tại Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo đủ điều kiện được miễn toàn bộ tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn B phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng Điều 38, điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 54/BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Đặng Văn B 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam, ngày 11/6/2020.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

- Truy thu của bị cáo số tiền 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) do phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước.

Việc thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự.

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: Một phong bì niêm phong ký hiệu T93 chứa mẫu hoàn trả sau giám định; một phong bì niêm phong ký hiệu B5 chứa giấy gói, vỏ phong bì cũ.

- Tịch thu, hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng đã bị rạn nứt, nắp lưng màu đỏ nhãn hiệu OPPO, gắn hai thẻ sim có bốn số seri cuối 5896 và 1040.

- Tịch thu, hóa giá sung công quỹ nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 97B1-xxx.xx. Phần giá trị 1/2 chiếc xe còn lại trả lại và số tiền 2.040.000đ (Hai triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) cho

chị Đặng Thị T, sinh năm 19xx; trú tại: Thôn N, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

Số lượng và tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/11/2020 giữa Công an huyện Pác Nặm và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Pác Nặm.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo và người có quyền lợi liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện Pác Nặm ;
- Cơ quan CSĐT, THA hình sự Công an huyện Pác Nặm;
- Chi cục THADS ;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Tiến Đại